

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 3 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp HP, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ chung sống vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Đam Dơi. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị T xin ly hôn anh Đ.

- *Về con chung:* Nguyễn Tuyết H (nữ), sinh năm 1989 và Nguyễn Thanh R (nam), sinh năm 1990 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

*** Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/6/2021 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án anh Đ không phản đối yêu cầu ly hôn của chị T. Do đó, cho thấy quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Xét thấy, các con chung của anh chị đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị T xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000708 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung